

CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CẢNH VÀ SÂN VƯỜN NHẬT BẢN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CẢNH VÀ SÂN VƯỜN NHẬT BẢN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JAPAN GARDEN AND SCENERY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107970829

3. Ngày thành lập: 21/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 8, hẻm 164/54/2 Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984 714 320

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu - Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất công trình: thiết kế cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế điện – cơ điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy – chữa cháy - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; Phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng, sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng - Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng	7110
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
6.	Phá dỡ	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp	4390
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt; - Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác. - Bán buôn gang thỏi, gang kính dạng thỏi	4662
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại	4669
13.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUANG ĐÌNH	Thôn Kênh Phố, Xã Cao Đức, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	125284096	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
2	PHẠM ĐÌNH LONG	Thôn Văn Than, Xã Cao Đức, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	125080695	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
3	ĐỖ THỊ HUYỀN	Thôn Kênh Phố, Xã Cao Đức, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	125925856	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN QUANG ĐÌNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/06/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125284096*

Ngày cấp: *03/04/2013*

Nơi cấp: *Công an Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Kênh Phố, Xã Cao Đức, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 8, hẻm 164/54/2 Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội